

- | | |
|--|---|
| - Sử dụng bảng số liệu SGK trang 72 nhận xét khí hậu ở Sa Pa vào tháng 1 và tháng 7? | - Khí hậu ở Sa Pa tháng 1 rất lạnh và tháng 7 có khí hậu mát mẻ |
| * KL: Những nơi cao của Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào? | - Khí hậu ở những nơi cao lạnh quanh năm |

4. Củng cố — dặn dò:

- Hs đọc phân ghi nhớ trong sách giáo khoa
- Gv nhận xét giờ học.
- Về học bài và chuẩn bị bài sau

Chính tả

Tuần 2: Tiết 2: Mười năm cống bạn đi học

I. MỤC TIÊU:

- Nghe-viết đúng, trình bày đoạn văn "Mười năm cống bạn đi học" sạch sẽ đúng quy định.
- Luyện phân biệt và viết đúng những tiếng có âm, vần dễ lẫn x/s, ăng/âng.(BT 2 và 3)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Bảng phụ viết sẵn bài tập 2

HS: Vở chính tả

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. **Ôn định tổ chức:** Cho học sinh hát.

2. **Kiểm tra bài cũ:**

- Chữa bài tập 2 về nhà.

3. **Dạy bài mới:**

a. Giới thiệu bài. Nêu tên bài và ghi bảng .

b. Hướng dẫn học sinh nghe - viết

- | | |
|---|--|
| - GV đọc toàn bài 1 lượt. | - Theo dõi SGK |
| - Trường Sinh là một người như thế nào? | - Là một người không quản khó khăn đã kiên trì giúp đỡ bạn trong suốt 10 năm học |
| - Gv đọc tiếng khó cho học sinh viết | - Viết bảng con |
| - Nêu cách viết tên riêng | Khúc khuỷu, gập ghềnh, liệt 10 năm, 4 ki-lô-mét |
| - Gọi 1-2 học sinh đọc lại tiếng khó | - HS nêu |
| - GV đọc từng câu cho học sinh viết bài | - Viết chính tả |
| - GV đọc lại toàn bài chính tả một lượt. | - Soát bài |
| - GV đánh giá, chữa 7-10 bài Học sinh soát bài. | - Từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau |
| c, Luyện tập: | |
| Bài 2: | - Đọc yêu cầu bài tập |

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gv dán bài chép sẵn:- Cho học sinh thi làm tiếp sức - Gv đánh giá, chữa bài tập đánh giá bài của từng nhóm.- Gv hướng dẫn học sinh sửa theo thứ tự.Bài 3:- Cho học sinh đọc yêu cầu | <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm 2- Các tổ cử đại diện- Lớp nhận xét từng nhóm. - lát sau ...rằng - phải chăng - xin bà - bản khoản - không - sao! - để xem- Đọc yêu cầu bài tập- Thảo luận nhóm 2- Lớp thi giải nhanhDòng 1: Chữ sáoDòng 2: Chữ sao |
|---|--|

4. Củng cố - dặn dò:

- Đọc lại kết quả bài tập 2-3
 - Nhận xét giờ học.
-

Toán

Tuần 2 Tiết 9: So sánh các số có nhiều chữ số

I. MỤC TIÊU: Giúp HS :

- So sánh được các số có nhiều chữ số.
- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: Cho học sinh hát

2. Kiểm tra bài cũ:

- Cứ bao nhiêu hàng hợp thành 1 lớp? Lớp ĐV có những hàng nào? Lớp nghìn có những hàng nào?
- Gọi học sinh trả lời - GV nhận xét

3. Bài mới:

a. So sánh các số có nhiều chữ số:

VD:

* So sánh 99578 và 100000

- Qua VD trên em có nhận xét gì khi so sánh 2 số có nhiều chữ số.

* So sánh 693251 và 693500

- Học sinh viết dấu thích hợp và giải thích lí do chọn dấu <
 $99578 < 100000$

- Trong 2 số, số nào có chữ số ít hơn thì số đó bé hơn.

- Hs làm bảng con

$693251 < 693500$

- Khi so sánh các số có cùng chữ số ta làm ntn?

b. Luyện tập:

Bài số 1:

- Bài tập yêu cầu gì?
- Muốn điền được các dấu thích hợp vào chỗ chấm ta làm như thế nào?

- Nêu cách so sánh các số có nhiều cs

Bài số 2:

- Bài tập yêu cầu gì?

- Gọi học sinh trả lời
- GV nhận xét
- Muốn tìm được số lớn nhất em làm như thế nào?

Bài số 3:

- Gọi Hs đọc yêu cầu của bài tập.

- Cho Hs làm vào vở
- Đánh giá, nhận xét vở 4-6 em
- GV nhận xét

4. Củng cố - dặn dò:

- Muốn so sánh số có nhiều chữ số ta làm như thế nào?
- Nhận xét giờ học.

- Ta so sánh từng cặp chữ số bắt đầu từ trái sang phải. Cặp nào có chữ số lớn hơn thì số đó lớn hơn hay chữ số nhỏ hơn thì số đó nhỏ hơn.

- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Học sinh làm bảng con

| | |
|-------------------|-------------------|
| $9999 < 10000$ | $99999 < 100000$ |
| $726585 > 557652$ | $653211 = 653211$ |
| $43256 < 432510$ | $845713 < 854713$ |

- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Tìm số lớn nhất trong các số sau: 59876 ; 651321 ; 499873 ; 902011

- Học sinh làm bài theo nhóm 2

- Vài nhóm nêu kết quả
- Số lớn nhất là số: 902011

- So sánh từng cặp cả 4 chữ số.

- Hs đọc yêu cầu của bài tập: Xếp các số sau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

2467 ; 28092 ; 943567 ; 932018

- Hs làm vào vở

- Xếp lại là: 2467 ; 28092 ; 932018 ; 943567

Tập làm văn

Tuần 2 Tiết 3: Kể lại hành động của nhân vật

I. MỤC TIÊU:

1. Giúp học sinh biết : Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật.

2. Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học để xây dựng nhân vật cho một bài văn cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - Viết sẵn các câu hỏi của phần nhận xét.

- Câu văn ở phần luyện tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. **Ôn định tổ chức:** Cho học sinh hát

2. **Kiểm tra bài cũ:**

- Như thế nào là kể chuyện?

3. **Bài mới:**

Hoạt động 1: Đọc truyện "Bài văn bị điểm không"

- Cho Hs đọc bài.

- GV đọc diễn cảm.

Hoạt động 2: Hs thảo luận nhóm.

- Dán nội dung yêu cầu của bài tập.

- Gọi 1 Hs lên bảng thực hiện thứ 1 ý

→ ghi lại vắn tắt một hành động của cậu bé bị điểm không.

- Gv nhận xét bài của Hs

- Cho Hs trình bày

- Gv cử 1 tổ trọng tài để tính điểm.

- Gv đánh giá

- Cho Hs nêu thứ tự kể các hành động.

c. Ghi nhớ:

- Gọi Hs đọc nội dung ghi nhớ

d. Luyện tập:

Bài tập

- Thứ tự đúng của truyện

- Cho Hs lên diễn tiếp sức

- Cho 1 → 2 H kể lại câu chuyện theo dàn ý bên

- 2 Hs nối tiếp nhau.

- Hs đọc 2 lần

- Hs đọc yêu cầu.

VD:

Giờ làm bài nộp giấy trắng

- Hs làm việc theo nhóm 2.

- Bài tính theo tiêu chí:

+ Đúng/sai (Lời giải)

+ Nhanh/chậm (Tgian)

+ Rõ ràng, rành mạch/lúng túng (cách trình bày)

- a → b → c

- Hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động xảy ra sau thì kể sau.

- 2 đến 3 Hs đọc nối tiếp nhau.

- H đọc yêu cầu:

1) Một hôm Sẻ được bà gửi cho một hộp hạt kê.

5) Sẻ không muốn chia cho Chích cùng ăn

2) Thế là hàng ngày Sẻ nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.

4) Khi ăn hết, Sẻ bèn quảng chiếc hộp đi.

7) Gió đem những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.

3) Chích đi kiếm mỗi tìm được những hạt kê ngon lành ấy □.

4. **Củng cố - dặn dò:**

- Hành động của nhân vật muốn nói lên điều gì?

- Nhận xét giờ học.

Lịch sử

Tuần 2 Tiết 2: Làm quen với bản đồ (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU: Học xong bài này Hs biết:

- Trình tự các bước sử dụng bản đồ , đọc tên bản đồ, xem bảng chú giải, tìm đối tượng lịch sử hay địa lí trên bản đồ.

- Biết đọc bản đồ ở mức độ đơn giản: nhận biết vị trí, đặc điểm của đối tượng trên bản đồ. Tìm một số đối tượng địa lý dựa vào bảng chú giải của bản đồ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - Bản đồ địa lý : Tự nhiên Việt nam

- Bản đồ hành chính Việt nam

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: Cho học sinh hát

2. Kiểm tra bài cũ:

- Bản đồ là gì? Nêu một số yếu tố của bản đồ.

3. Bài mới:

Hoạt động 1: Cách sử dụng bản đồ:

* Mục tiêu: - Trình tự các bước sử dụng bản đồ , đọc tên bản đồ, xem bảng chú giải, tìm đối tượng lịch sử hay địa lí trên bản đồ.

* Cách tiến hành:

- Cho Học sinh đọc SGK rồi thảo luận theo các câu hỏi sau:

- Tên bản đồ cho ta biết điều gì?

- Cho học sinh quan sát bản đồ.

- Yêu cầu học sinh đọc 1 số đối tượng địa lý.

- Chỉ đường biên giới phân đất liền của Việt Nam với các nước láng giềng.

- Vì sao em biết đó là đường biên giới quốc gia.

* Kết luận: Muốn sử dụng bản đồ ta cần thực hiện như thế nào ?

- Cho học sinh nhắc lại các bước sử dụng bản đồ.

- Tên của khu vực và những thông tin chủ yếu của khu vực đó.

- Học sinh quan sát bản đồ địa lý Việt Nam .

- Học sinh dựa vào bảng chú giải để đọc các ký hiệu của một số đối tượng địa lý.

- Học sinh thực hiện chỉ bản đồ.

- Vì căn cứ vào bảng chú giải.

- Đọc tên bản đồ.

- Xem bảng chú giải để biết ký hiệu.

- Tìm đối tượng dựa vào ký hiệu.

Hoạt động 2: Thực hành

* Mục tiêu: - Biết đọc bản đồ ở mức độ đơn giản: nhận biết vị trí, đặc điểm của đối tượng trên bản đồ . Tìm một số đối tượng địa lý dựa vào bảng chú giải của bản đồ.

* Cách tiến hành

+ Cho học sinh làm bài tập.

- Học sinh làm việc theo nhóm